

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 139/2017/HSST

Ngày: 06 - 9 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.

2. Ông Đặng Xuân Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/TL-HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Bùi Đức H, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1991 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Xuân V, sinh năm 1957 và bà Vương Thị Kim T, sinh năm 1956; Gia đình có 2 anh em, H là con thứ 2; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 09/2011/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2011 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27 tháng 12 năm 2010, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự; Tạm giữ từ ngày 12 tháng 6 năm 2017 đến ngày 15 tháng 6 năm 2017 chuyển tạm giam cho đến nay; *(Có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Gia T, sinh năm 1950; Địa chỉ: số nhà 26/5, tổ 26, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; Địa chỉ: khu tập thể Hợp tác xã T, thuộc tổ 38, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(Văng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2017, Bùi Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 14H2 – 0157 đi từ nhà lên khu vực ngõ 12, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không quen biết, 100.000 đồng được 01 gói ma túy, mục đích sử dụng cho bản thân. Mua xong, H cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Bùi Gia T và ông Nguyễn Thanh H, Bùi Đức H tự giác lấy từ túi quần bên phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai đó là Hêrôin, H mua mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý phương tiện, niêm phong vật chứng gửi giám định

Tại Kết luận giám định số 228/KLGĐ-PC54 ngày 12 tháng 6 năm 2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Bùi Đức H là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,3756 gam *(không phải ba nghìn bảy trăm năm mươi sáu gam)*.

Cáo trạng số 142/KSĐT ngày 14 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Bùi Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Đức H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Đức H mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Bùi Đức H hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 228/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Bị cáo Bùi Đức H đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Bùi Đức H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do bản thân nghiện ma túy, ngày 12 tháng 6 năm 2017, Bùi Đức H đã gặp và mua của một người nam giới không quen biết 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,3756 gam, với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng, bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của Bùi Đức H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn

xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của Bùi Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Năm 2011 Bùi Đức H đã bị kết án về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định pháp luật bản án trên đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá khi quyết định hình phạt.

Bùi Đức H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

So sánh quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm, cao hơn so với mức hình phạt tù từ một năm đến năm năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho người phạm tội, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

[4] Về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác:

Chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ đen, số máy JF 18E 5343584, số khung 18018Y737069, cơ quan điều tra quản lý của Bùi Đức H, tại cơ quan điều tra H khai mua vào tháng 2 năm 2015 tại một cửa hàng H không nhớ tên, địa chỉ tại thành phố Thái Bình, khi mua không lập hợp đồng mua bán xe. Qua điều tra xác định chiếc xe mang biển số thật là 34N7-1164, đăng ký chủ sở hữu là anh

Dương Văn P, địa chỉ tại thôn Ô X, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương, tháng 6 năm 2019 anh Dương Văn P đã bán chiếc xe trên cho một người nam giới không quen biết tại khu vực huyện T, tỉnh Hải Dương, khi bán cũng không lập giấy tờ mua bán, kết quả tra cứu tại phòng PC52 Công an tỉnh Thái Bình xác định chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án nào; đối với chiếc biển kiểm soát 14H2 – 0157, qua điều tra xác định là biển số của xe nhãn hiệu Nouvo có số máy 2B56-036450, số khung 2B5607Y036450, đăng ký năm 2007, mang tên Công ty TNHH TMĐT Thái Bình Dương tại địa chỉ 231, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, năm 2008 Công ty đã bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ, do thời gian đã lâu Công ty không lưu lại hợp đồng mua bán xe và không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ trên. Do chưa xác định được chủ sở hữu tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tách việc giải quyết đối với chiếc xe mô tô và biển số xe 14H2 – 0157 trên ra để tiếp tục xác minh làm rõ là đúng pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Đức H khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực tổ 49, phường Q, thành phố Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Bùi Đức H còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 228/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thùy Dương

